

Số: /GP-UBND

Hải Dương, ngày tháng 11 năm 2021

**GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC
(Gia hạn lần thứ 1)**

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

*Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết
hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của
Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu
hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;*

*Xét Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước của
Công ty cổ phần tập đoàn Nam Cường Hà Nội và hồ sơ kèm theo;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
1138/TTr-TNMT ngày 22 tháng 11 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép xả nước thải vào nguồn nước với các nội dung sau:

- Tổ chức đề nghị gia hạn Giấy phép:
 - Tên tổ chức: Công ty cổ phần tập đoàn Nam Cường Hà Nội.
 - Địa chỉ trụ sở chính: Lô 24 đường Đông A, khu đô thị mới Hòa Vượng, phường Lộc Hòa, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.
 - Địa chỉ chi nhánh tại Hải Dương: phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.
- Nguồn nước tiếp nhận nước thải: Hệ thống thoát nước chung của thành phố Hải Dương.

3. Vị trí xả nước thải:

- Địa danh hành chính: phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ và độ cao Nhà nước VN 2.000, kinh tuyến trục $105^{\circ}00'$, múi chiếu 6°).

$$X(m) = 2315\ 344$$

$$Y(m) = 633\ 871$$

4. Phương thức xả nước thải: Tự chảy vào nguồn nước tiếp nhận.

5. Chế độ xả nước thải: Không theo chu kỳ nhất định (24h/ngày đêm).

6. Lưu lượng xả nước thải thải lớn nhất: $120\ m^3/\text{ngày đêm}$.

7. Chất lượng nước thải:

Các thông số ô nhiễm và giới hạn nồng độ các chất ô nhiễm trong nước thải sau hệ thống xử lý và thải ra nguồn nước tiếp nhận như quy định tại Phụ lục kèm theo.

8. Quan trắc định kỳ chất lượng nước thải:

Thực hiện theo tần suất quan trắc được quy định trong Đề án bảo vệ môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Cụ thể tần suất quan trắc là 06 tháng/lần.

9. Thời hạn của giấy phép: 03 (ba) năm, kể từ ngày 24/11/2021.

Điều 2. Yêu cầu đối với Công ty cổ phần tập đoàn Nam Cường Hà Nội:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; bảo vệ môi trường trong khu vực, bảo vệ chất lượng nước và hệ sinh thái của nguồn nước tiếp nhận nước thải.

2. Vận hành hệ thống xử lý nước thải thường xuyên, đảm bảo nước thải sau hệ thống xử lý trước khi xả thải ra nguồn nước tiếp nhận phải đảm bảo các thông số ô nhiễm và giới hạn nồng độ các chất ô nhiễm theo quy định tại Điều 1 Giấy phép này. Khi có thay đổi nội dung quy định trong giấy phép phải được UBND tỉnh đồng ý bằng văn bản.

3. Thực hiện nghiêm chế độ quan trắc, giám sát lưu lượng, chất lượng nước thải theo tần suất quan trắc và các thông số quan trắc quy định tại Điều 1 Giấy phép này. Nếu có sự cố bất thường xảy ra trong quá trình xả nước thải mà gây ảnh hưởng xấu tới môi trường phải ngừng ngay việc xả thải và có trách nhiệm báo cáo về cơ quan cấp phép và chính quyền địa phương để có biện pháp khắc phục kịp thời.

4. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 38 của Luật Tài nguyên nước.

5. Hằng năm (trước ngày 15 tháng 01), tổng hợp báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình thu gom, xử lý nước thải, xả nước thải và các vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý nước thải; các kết quả quan trắc lưu lượng, chất

lượng nước thải theo quy định tại Khoản 3 Điều này.

Điều 3. Công ty cổ phần tập đoàn Nam Cường Hà Nội được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 38 của Luật Tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 4352/GP-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2018 do UBND tỉnh Hải Dương cấp. Chậm nhất 90 (*chín mươi*) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty cổ phần tập đoàn Nam Cường Hà Nội còn tiếp tục xả nước thải với các nội dung tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải thực hiện thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- Công ty cổ phần tập đoàn Nam Cường Hà Nội;
- Cục quản lý Tài nguyên nước;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thành phố Hải Dương;
- UBND phường Tứ Minh;
- Lưu: VT, KTN, Thành (5b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lưu Văn Bản

PHỤ LỤC

Giới hạn thông số, nồng độ các chất ô nhiễm được phép xả thải
(Kèm theo Giấy phép số /GP-UBND ngày tháng 11 năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)

STT	Thông số	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNM, C _{max} mức B; K= 1,0	Ghi chú
1	2	3	4	5
1	pH	-	5-9	Nồng độ các chất ô nhiễm của nước thải sau hệ thống xử lý và thải ra nguồn nước tiếp nhận phải nằm trong giới hạn theo quy định tại cột 4
2	BOD ₅ (20 ⁰ C)	mg/l	50	
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100	
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1.000	
5	Sulfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4	
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	10	
7	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/l	50	
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	20	
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	10	
10	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/l	10	
11	Tổng Coliforms	MPN/100ml	5.000	